TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2026
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đỗ Văn Quân.

Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Giang Thị Hồng P, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: Khóm C, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Căn cước công dân số: 084178000570. Ngày cấp: 25/3/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt xét xử)

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn B, sinh ngày 01/01/1976. Địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. Số căn cước công dân: 094076006242 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Giang Thị Hồng P trình bày: Bà Giang Thị Hồng P và ông Đặng Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng không sống chung đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010, bà P đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung. Về nợ chung:

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung. Nay bà Giang Thị Hồng P yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Bà Giang Thị Hồng P yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn B. Về con chung: Bà Giang Thị Hồng P yêu cầu nuôi con chung tên Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010 đến thành niên, bà P không yêu cầu ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt xét xử.

- *Bị đơn ông Đặng Văn B*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đặng Văn B về việc bà Giang Thị Hồng P yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông Đặng Văn B không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010 cho bà Giang Thị Hồng P nuôi dưỡng đến thành niên, ông Đặng Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/5/2026, bà Giang Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn B, đăng ký thường trú ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Giang Thị Hồng P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đặng Văn B vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Giang Thị Hồng P và ông Đặng Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh

Trà Vinh, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến nên vợ chồng không còn sống chung, vợ chồng không gặp hàn gắn tình cảm.

Xét thấy, vợ chồng không chủ động hàn gắn tình cảm, hiện nay hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, bà P yêu cầu ly hôn ông B là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010, do bà P nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của bà P nuôi con chung tên Đặng Hồng T đến thành niên. Qua ý kiến trình bày của Đặng Hồng T có nguyện vọng sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Bà P đang nuôi dưỡng Đặng Hồng T, để ổn định điều kiện, hoàn cảnh sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010 cho bà Giang Thị Hồng P nuôi dưỡng đến thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Giang Thị Hồng P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Giang Thị Hồng P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Giang Thị Hồng P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đặng Văn B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Đều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Giang Thị Hồng P ly hôn ông Đặng Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Hồng T, sinh ngày 25/02/2010 cho bà Giang Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên. Ông Đặng Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đặng Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông Đặng Văn B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Giang Thị Hồng P.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Giang Thị Hồng P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Giang Thị Hồng P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009415 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy bà Giang Thị Hồng P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; ông Đặng Văn B không phải nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Giang Thị Hồng P và ông Đặng Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chí Hướng